**Môn học**: **Toán: Tiết 25**

**Tên bài họ**c:  **7 CỘNG VỚI MỘT SỐ, 6 CỘNG VỚI MỘT SỐ**

**(Tiết 2)**

**Thời gian thực hiện**: Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh thực hiện được

1.-Thực hiện được phép tính 7 + 5, 6 + 5.

-Khái quát hoá được cách tính 7 cộng với một số, 6 cộng với một số.

Vận dụng

-Thực hiện tính nhấm 7 cộng với một số, 6 cộng với một số (cộng qua 10 trong phạm vi 20).

-Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng để kiểm chứng cách tính 7 cộng với một số, 6 cộng với một số.

-Phân biệt cách tính 9,8, 7,6 cộng với một số.

**2.** Vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống*:* -Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua 10 trong phạm vi 20 qua các trường hợp cụ thể, vận dụng so sánh kết quả các phép cộng.

**3.** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực

-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu. 30 lập phương

- HS: SGK;dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3’)**  HS bắt bài hát  GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (27’)**  **Bài 4:**  Nêu yêu cầu bài tập  Phân tích mẫu:  -Tại sao có phép tính 9 + 5 (9 hình tròn xanh và 5 hình tròn vàng).  -Tại sao có phép tính 5 + 9 (5 hình tròn vàng và 9 hình tròn xanh).  -So sánh kết quả hai phép tính (9 + 5 = 5 + 9).  -Để tính. 5 + 9, thường người ta tính 9 + 5.   * Khi sửa bài, lưu ý HS: * 7+6 = 6 +7, 6 + 5 = 5 + 6 * Trò chơi nói phép tính tiếp theo: GV: 4 cộng 8 bằng... HS; HS: 8 cộng 4 * GV nhận xét   Bài 5:  Nêu yêu cầu bài tập  -HD HS thực hiện theo các cách khác nhau.  Ví dụ : 4 + 9   * 4+6 + 3 * 4+ 9 = 9 + 4   GV nhận xét, sữa chữa  **Bài 6:**  HS tìm hiểu bài, nhận biết:  HD HS thực hiện  Yêu cầu HS giải thích cách làm.  Ví dụ: 9 + 2 và 3 + 9.  9+2 = 11, 3 + 9 = 9 + 3 = 12,  11 < 12 nên 9 + 2 <3 + 9.  Hoặc: Hai tổng cùng có số hạng là 9, số hạng còn lại 2 < 3 nên 9 + 2 < 3 + 9.  - GV nhận xét, sửa chữa  **Bài 7:**  -Tìm hiểu bài và tìm cách làm.  +HS đọc yêu cầu của bài.  +Đếm số quả chuối ở một đĩa (Có thể lấy đĩa A làm mẫu). Đĩa A có 8 quả chuối, 8 cộng mấy bằng 12? (8 + 4 = 12)  Ta phải tìm đĩa có 4 quả chuối (đĩa G).  Đĩa A và đĩa G có tổng số quả chuối là 12.  Đáp án: A và G, B và E, C và D.  - GV nhận xét, sửa chữa  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm ( 5’)**  - Nhắc lại nội dung bài vừa học  - Dặn HS chuẩn bị bài học sau  - Nhận xét bài học tiết học | HS hát  HS lắng nghe  HS nêu yêu cầu bài tập  HS thực hiện  HS nhận xét  HS Nêu yêu cầu bài tập  HS thực hiện  4+6 + 3  4+ 9 = 9 + 4  HS nhận xét  HS Nêu yêu cầu bài tập  HS trình bày  9+2 = 11, 3 + 9 = 9 + 3 = 12,  11 < 12 nên 9 + 2 <3 + 9.  HS nhận xét  HS Nêu yêu cầu bài tập  HS trình bày  -HS nhận xét  -HS thực hiện theo yêu cầu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

Bài 7. GV cho HS làm vào vở. HS đọc. Sửa bài